| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:Ông Nguyễn Thành Luân

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Chiểu

Bà Trần Thị Kim Đồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kiều Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Ánh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Phan Tấn L**, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Ánh T trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phan Tấn L xây dựng hôn nhân vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào ngày

16/5/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hiện nay vợ chồng không còn sống chung khoảng 06 tháng nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Tấn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Minh T1, sinh ngày 12/4/2002 và Phan Minh K, sinh ngày 30/7/2011. Phan Minh T1 đã trưởng thành và đã lập gia đình, còn Phan Minh K đang ở cùng tôi. Tôi yêu cầu được nuôi Phan Minh K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Phan Tấn L:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ánh T. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị T được ly hôn với anh anh L; về con chung: Giao con chung tên Phan Minh K cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Lê Ánh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với Phan Tấn L; anh L có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Lê Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Tấn L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ánh T và anh Phan Tấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16/5/2001 nên hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Lê Ánh T cho rằng đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân trước ngày khởi kiện khoảng 06 tháng nên chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L. Đối với bị đơn anh L, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp nhưng anh L không đến Tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của anh L đối với yêu cầu của chị T.

Xét thấy, theo lời trình bày của chị T thì trong đời sống hôn nhân giữa chị T và anh L là có xảy ra mâu thuẩn, vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Theo lời trình bày của chị T cũng như giấy khai sinh Phan Minh T1 và Phan Minh K có cơ sở xác định chị T và anh L có 02 con chung tên Phan Minh T1, sinh ngày 12/4/2002 và Phan Minh K, sinh ngày 30/7/2011. Xét hiện nay Phan Minh K đang ở cùng chị T, do đó việc chị T yêu cầu tiếp tục nuôi Phan Minh K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 201, giao Phan Minh K cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với Phan Minh T1 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ánh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật là 300.000đ.

[2.5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ánh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ánh T được ly hôn với anh Phan Tấn L.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao Phan Minh K cho chị Lê Ánh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phan Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Đối với Phan Minh T1 đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ánh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010815 ngày 01/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị Lê Ánh T đã nộp đủ.

**3.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn
(Giấy CNKH số 43, quyển I, ngày 16/5/2001)
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THÀNH LUÂN**